

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01-4-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp  
nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thiết Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên;  
Bà Trần Thị Minh Lệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phùng Thế T; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2021, Đơn xin thay đổi nội dung khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị M và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:**

Chị Nguyễn Thị M đăng ký kết hôn với anh Phùng Thế T ngày 22/7/2013 tại UBND xã VK (nay là xã K), huyện V, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị M và anh T có 01 con chung: Cháu Phùng Thị Thảo N, sinh ngày 16/02/2015. Hiện tại cháu N do chị M chăm sóc và nuôi dưỡng. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Quảng Trị nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh T đi xuất khẩu lao động sang Nhật Bản năm 2016. Từ đó cho đến nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể dung hòa được,

nay tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được. Vì vậy, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phùng Thế T.

Về con chung: Chị M yêu cầu Tòa án giao cháu Phùng Thị Thảo N cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về phía bị đơn:** Theo công văn số 1354/PA08(Đ1) ngày 29/11/2021 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Quảng Trị cho biết anh Phùng Thế T đã xuất cảnh vào ngày 21/10/2016 qua sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Ngày 05/01/2022, Tòa án đã tiến hành xác minh đối với bà Nguyễn Thị Ba – mẹ ruột của anh Phùng Thế T về tình trạng hôn nhân của anh T và chị M thì bà cho biết: *“Vì con tôi ở xa, đi lao động quá lâu nên không có thời gian chăm sóc gia đình nên vợ chồng dễ nảy sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung”*, bà cũng cho biết *“Tôi liên lạc với T qua đường zalo, facebook, internet...Tôi đồng ý sẽ nhận lại các văn bản tố tụng thay T và cam kết sẽ truyền đạt lại nội dung các văn bản tố tụng cho T biết”*. Căn cứ vào hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn thông qua người thân.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:**

Căn cứ vào hướng dẫn tại Công văn 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao và áp dụng Điều 5, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 71, 72, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về án phí, lệ phí:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Phùng Thế T.

Về con chung: giao cháu Phùng Thị Thảo N, sinh ngày 16/02/2015 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Phùng Thế T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phùng Thế T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh T.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

[3] Về nội dung:

[3.1] Chị Nguyễn Thị M đăng ký kết hôn với anh Phùng Thế T ngày 22/7/2013 tại UBND xã VK (nay là xã K), huyện V, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phùng Thế T. Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Về tình cảm: Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại Thôn B, xã K, huyện V, tỉnh Quảng Trị nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh T đi xuất khẩu lao động sang Nhật Bản năm 2016. Từ đó cho đến nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể dung hòa được, nay tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Phùng Thế T.

[3.3] Về con chung: Sau khi kết hôn, chị M và anh T có 01 con chung là cháu Phùng Thị Thảo N, sinh ngày 16/02/2015. Hiện tại cháu N do chị M chăm sóc và nuôi dưỡng. Sau khi anh T xuất khẩu lao động sang Nhật Bản từ năm 2016 cho đến nay, chị M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Để đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng và phát triển bình thường của cháu, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Phùng Thị Thảo N, sinh ngày 16/02/2015 cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí. Buộc chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 469, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M;

**Xử:**

1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Phùng Thế T.
2. Về con chung: Giao cháu Phùng Thị Thảo N, sinh ngày 16/02/2015 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phùng Thế T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phùng Thế T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số CC/2021/0000025 ngày 02/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết. Anh Phùng Thế T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKS tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã K;
- Phòng KTNV;
- Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thiết Hùng**